

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/DS-ST
Ngày 03-9-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Phơ.

2. Bà Võ Ngọc Các.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên Tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền – Kiểm Sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 21/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2019/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N; Địa chỉ: đường L, Phường T, Quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn T N – Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Ngân hàng N – Chi nhánh B; Địa chỉ: đường L, khóm D, Phường L, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Quách Cao T; Sinh năm: 1973 (Có mặt)

Địa chỉ: đường K, khóm B, phường L, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Đức H; Sinh năm: 1969; (Vắng mặt)

+ Bà Quách Thị C; Sinh năm: 1954; (Vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Văn L; Sinh năm: 1957; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: đường K, khóm B, phường L, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/01/2019 của nguyên đơn Ngân hàng N cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 27/8/2015, bà Quách Cao T với Ngân hàng N Chi nhánh Sóc Trăng – Chi nhánh B ký Hợp đồng tín dụng số 7611LAV201500614/HĐTD ngày 27/8/2015. Theo Hợp đồng thì Ngân hàng cho bà T vay số tiền 120.000.000 đồng, thời hạn vay tối đa 60 tháng kể từ ngày 27/8/2015, lãi suất trong hạn 10%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn, mục đích vay mua đồ dùng sinh hoạt gia đình và nhu cầu tiêu dùng khác. Phương thức trả nợ là trả lãi hàng tháng, trả vốn theo phân kỳ hàng năm, vào ngày 26/8/2016 trả số tiền 5.000.000 đồng, từ năm 2017 đến năm 2019 mỗi năm trả số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 26 tháng 8 hàng năm, ngày 26/8/2020 trả số tiền 85.000.000 đồng.

Hợp đồng tín dụng trên được bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số 194 ngày 26/08/2015 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh B với ông Nguyễn Văn L và bà Quách Thị C đảm bảo cho nghĩa vụ vay vốn của bà Quách Cao T. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 79,1 m², thửa số 66, tờ bản đồ 6 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC032506 do UBND thị xã (nay là thành phố) S, tỉnh Sóc Trăng cấp cho bà Quách Thị C vào ngày 12/4/2005. Địa chỉ thửa đất: khóm B, phường L, thị xã nay là thành phố S, tỉnh Sóc Trăng và tài sản gắn liền trên đất là căn nhà cấp 4. Khi lập hợp đồng thế chấp, do căn nhà gắn liền trên đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà nên các bên chỉ ghi vào hợp đồng thế chấp là tài sản gắn liền với đất thuộc tài sản thế chấp chứ không ghi cụ thể hiện trạng căn nhà.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bà Quách Cao T đã không thực hiện trả nợ gốc, lãi đúng theo quy định, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần cử cán bộ trực tiếp làm việc để đôn đốc, nhắc nhở bà T nhưng bà T không thực hiện đúng cam kết. Tính đến ngày 03/9/2019 bà Quách Cao T còn nợ số tiền vốn và lãi là 98.609.723 đồng (Trong đó: tiền vốn vay là 75.000.000 đồng, lãi trong hạn là 23.606.945 đồng; lãi quá hạn là 2.778 đồng).

Nay Ngân hàng N yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Quách Cao T trả số tiền vốn và lãi tính đến ngày 03/9/2019 là 98.609.723 đồng (Trong đó: tiền vốn vay là 75.000.000 đồng, lãi trong hạn là 23.606.945 đồng; lãi quá hạn là 2.778 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh đến ngày trả hết nợ.

Trong trường hợp bà Quách Cao T không trả nợ đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 79,1 m², thửa số 66, tờ bản đồ 6 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC032506 do UBND thị xã (nay là thành phố) Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cấp cho bà Quách Thị C vào ngày 12/4/2005 và tài sản gắn liền trên đất là căn nhà cấp 4 để Ngân hàng thu hồi nợ.

Bị đơn bà Quách Cao T trình bày:

Bà T thừa nhận có vay của Ngân hàng N Chi nhánh Sóc Trăng – Chi nhánh Bsố tiền 120.000.000 đồng, thời hạn vay tối đa 60 tháng kể từ ngày 27/8/2015, lãi suất trong hạn 10%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn, mục đích vay mua đồ dùng sinh hoạt gia đình và nhu cầu tiêu dùng khác, theo Hợp đồng tín dụng số 7611LAV201500614/HĐTD ngày 27/8/2015.

Hợp đồng tín dụng trên được bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số 194 ngày 26/08/2015 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh B với ông Nguyễn Văn L và bà Quách Thị C đảm bảo cho nghĩa vụ vay vốn của bà Quách Cao T. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 79,1 m², thửa số 66, tờ bản đồ 6 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC032506 do UBND thị xã (nay là thành phố) Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cấp cho bà Quách Thị C vào ngày 12/4/2005; Địa chỉ thửa đất: khóm B, phường L, thị xã nay là thành phố S, tỉnh Sóc Trăng và tài sản gắn liền trên đất là căn nhà cấp 4. Khi lập hợp đồng thế chấp, do căn nhà gắn liền trên đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà nên các bên chỉ ghi vào hợp đồng thế chấp là tài sản gắn liền với đất thuộc tài sản thế chấp chứ không ghi cụ thể hiện trạng căn nhà.

Sau khi vay, do việc kinh doanh gặp khó khăn nên bà T không thể thực hiện việc trả nợ theo đúng thỏa thuận được.

Bà T đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là tính đến ngày 03/9/2019, bà T còn nợ Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 98.609.723 đồng (Trong đó: tiền vốn vay là 75.000.000 đồng, lãi trong hạn là 23.606.945 đồng; lãi quá hạn là 2.778 đồng) và đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền trên.

Tuy nhiên hiện nay bà T đang gặp khó khăn nên bà T yêu cầu Ngân hàng cho bà được tiếp tục thực hiện Hợp đồng, cụ thể đến ngày 30/9/2019 bà T sẽ trả tiền vốn vay là 20.000.000 đồng, số tiền còn lại bà T yêu cầu được trả dần mỗi tháng số tiền là 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Trong trường hợp bà Quách Cao T không thực hiện việc trả nợ đúng thỏa thuận trên thì bà T đồng ý để Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 79,1 m², thửa số 66, tờ bản đồ 6 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC032506 do UBND thị xã (nay là thành phố) Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cấp cho bà Quách Thị C vào ngày 12/4/2005 và tài sản gắn liền trên đất là căn nhà cấp 4 để Ngân hàng thu hồi nợ.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quách Thị C, ông Nguyễn

Văn L và ông Nguyễn Đức H, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho các ông, bà biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà C, ông L, ông H không có văn bản trả lời cho Tòa án. Sau đó, Tòa án đã gửi Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần nhưng bà C, ông L, ông H vẫn không tham gia.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Quách Cao T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N số tiền vốn và lãi vay tính đến ngày 03/9/2019 là 98.609.723 đồng (Trong đó: tiền vốn vay là 75.000.000 đồng, lãi trong hạn là 23.606.945 đồng; lãi quá hạn là 2.778 đồng) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng cho đến khi thanh toán dứt nợ vay.

Trường hợp bà Quách Cao T không còn khả năng trả nợ, thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người khác số 194 ngày 26/08/2015 để ngân hàng thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quách Thị C, ông Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Đức H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

Theo đơn khởi kiện Ngân hàng N yêu cầu bà Quách Cao T trả số tiền vốn và lãi vay tính đến ngày 03/9/2019 là 98.609.723 đồng, theo Hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết thì mục đích vay để mua đồ dùng sinh hoạt gia đình và nhu cầu tiêu dùng khác. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự, quan hệ pháp luật để giải quyết là tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Tại Tòa bà Quách Cao T thừa nhận vào ngày 27/8/2015, bà Quách Cao T với Ngân hàng N Chi nhánh Sóc Trăng - Chi nhánh B ký Hợp đồng tín dụng số 7611LAV201500614/HĐTD ngày 27/8/2015. Theo Hợp đồng thì Ngân hàng cho bà T vay số tiền 120.000.000 đồng. Như vậy, có cơ sở xác định trên thực tế giữa Ngân hàng N với bà Quách Cao T có giao kết hợp đồng tín dụng để vay số tiền là 120.000.000 đồng, các bên tiến hành giao kết Hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật, do đó hợp đồng trên có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Tuy nhiên, sau khi vay bà T đã không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn và lãi vay theo đúng cam kết, theo Hợp đồng phương thức trả nợ là trả lãi hàng tháng, trả vốn theo phân kỳ hàng năm, vào ngày 26/8/2016 trả số tiền 5.000.000 đồng, từ năm 2017 đến năm 2019 mỗi năm trả số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 26 tháng 8 hàng năm, ngày 26/8/2020 trả số tiền 85.000.000 đồng nhưng đến nay bà T mới trả cho Ngân hàng được số tiền vốn vay là 45.000.000 đồng và tiền lãi 17.119.446 đồng. Tại Tòa Ngân hàng N yêu cầu bà Quách Cao T trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay 75.000.000 đồng và tiền lãi vay tính đến ngày 03/9/2019 là 23.609.723 đồng, bị đơn bà T cũng thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền vốn vay nói trên. Xét thấy bà T đã nhận tiền vay của Ngân hàng số tiền là 120.000.000 đồng, nhưng đến nay bà T mới trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay 45.000.000 đồng và tiền lãi 17.119.446 đồng. Do bà T không thực hiện việc trả tiền vốn và lãi vay theo thỏa thuận nên đã vi phạm Điều 4 và Điều 8 của Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Do đó, việc Ngân hàng N yêu cầu bà T trả tiền vốn và lãi vay còn lại tính đến ngày 03/9/2019 tổng cộng số tiền 98.609.723 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số 194 ngày 26/08/2015 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh B với ông Nguyễn Văn L và bà Quách Thị C để đảm bảo cho nghĩa vụ vay vốn của bà Quách Cao T. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 79,1 m², thửa số 66, tờ bản đồ 6 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC032506 do UBND thị xã (nay là thành phố) S, tỉnh Sóc Trăng cấp cho bà Quách Thị C vào ngày 12/4/2005. Địa chỉ thửa đất: khóm B, phường L, thị xã nay là thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thì thấy, hình thức và nội dung của Hợp đồng thế chấp trên phù hợp với quy định của pháp luật và việc thế chấp có đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên Hợp đồng thế chấp nêu trên có giá trị pháp lý. Đối với tài sản gắn liền trên đất là căn nhà cấp 4 qua thẩm định các đợng sự thống nhất kết cấu cụ thể như sau: Nhà chính + gác gỗ diện tích 3,5m x 10m, kết cấu khung cột gỗ, tường xây gạch + 01 bên vách gỗ, mái tole, nền xi măng; nhà sau diện tích 3,7m x 5,1m kết cấu khung cột gỗ, tường xây gạch + tole, mái tole, nền xi măng; mái che trước diện tích 4,2m x 3,4m, kết cấu cột bê tông đúc sẵn, mái tole, đỡ mái gỗ, nền xi măng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, phía bà T cho rằng căn nhà này thuộc quyền sở hữu

của bà Quách Thị C, ông Nguyễn Văn L. Khi lập hợp đồng thế chấp, do căn nhà gắn liền trên đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà nên các bên chỉ ghi vào Hợp đồng thế chấp là tài sản gắn liền với đất thuộc tài sản thế chấp chứ không ghi cụ thể hiện trạng căn nhà và không có đăng ký giao dịch bảo đảm. Theo quy tại khoản 1 Điều 325 Bộ Luật dân sự năm 2015 quy định *“Trường hợp thế chấp quyền sử dụng đất mà không thế chấp tài sản gắn liền với đất và người sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thì tài sản được xử lý bao gồm cả tài sản gắn liền với đất, trừ trường hợp có thỏa thuận khác..”* do quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đều của bà Quách Thị C, ông Nguyễn Văn L và khi lập Hợp đồng thế chấp các bên không có thỏa thuận khác nên việc Ngân hàng yêu cầu, nếu bà T không có khả năng thanh toán nợ vay thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp trên để Ngân hàng thu hồi nợ là có căn cứ, được hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng N được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Bà Quách Cao T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 950.000 đồng, bà Quách Cao T phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 157, khoản 1 Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Áp dụng khoản 1 Điều 325 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1]. Buộc bà Quách Cao T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N số tiền vốn và lãi vay tính đến ngày 03/9/2019 là 98.609.723 đồng (Trong đó: tiền vốn vay là 75.000.000 đồng, lãi trong hạn là 23.606.945 đồng; lãi quá hạn là 2.778 đồng).

[2]. Kể từ ngày 04/9/2019 bà Quách Cao T còn phải trả lãi phát sinh cho Ngân hàng N theo mức lãi suất trong Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết trên số tiền vốn vay chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong số tiền vốn vay cho Ngân hàng N.

[3]. Khi án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng N có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Quách Cao T không thanh toán số tiền trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích

79,1 m², thửa số 66, tờ bản đồ 6 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC032506 do UBND thị xã (nay là thành phố) S, tỉnh Sóc Trăng cấp cho bà Quách Thị C vào ngày 12/4/2005. Địa chỉ thửa đất: khóm B, phường L, thị xã (nay là thành phố) S, tỉnh Sóc Trăng, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số 194 ngày 26/08/2015 và tài sản gắn liền trên đất là căn nhà cấp 4 có kết cấu như sau: Nhà chính + gác gỗ diện tích 3,5m x 10m, kết cấu khung cột gỗ, tường xây gạch + 01 bên vách gỗ, mái tole, nền xi măng; nhà sau diện tích 3,7m x 5,1m kết cấu khung cột gỗ, tường xây gạch + tole, mái tole, nền xi măng; mái che trước diện tích 4,2m x 3,4m, kết cấu cột bê tông đúc sẵn, mái tole, đỡ mái gỗ, nền xi măng, để Ngân hàng thu hồi nợ.

[4]. Án phí sơ thẩm: Bà Quách Cao T phải chịu án phí số tiền 4.930.486 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 2.589.097 đồng theo biên lai thu số 0004906 ngày 01/02/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

[5]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 950.000 đồng, bà Quách Cao T phải chịu. Sau khi bà T nộp thì giao trả cho Ngân hàng N vì Ngân hàng đã nộp tạm ứng xong.

[6]. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- Chi cục THADS - TPST;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị T Uyên